

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trọng Lam và ông Lương Tấn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2022/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị T, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Trần Minh T1, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Võ Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, vợ chồng hay cãi vã. Hai bên không sống chung với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên nguyên đơn xin ly hôn anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Võ Diễm Q, sinh ngày 13/10/2008 và Trần Võ Thiên B, sinh ngày 24/5/2010. Ly hôn nguyên đơn xin nuôi 02 con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị T và bị đơn Trần Minh T1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 17/12/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không quan tâm chăm lo, có trách nhiệm với gia đình, hai bên không còn sống chung; sự việc nêu trên có xác nhận của trưởng thôn N, xã H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Võ Diễm Q, sinh ngày 13/10/2008 và Trần Võ Thiên B, sinh ngày 24/5/2010. Lâu nay hai cháu do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng tiếp tục ở với nguyên đơn, nên tiếp tục giao hai cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị T được ly hôn với bị đơn Trần Minh T1.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Võ Diễm Q, sinh ngày 13/10/2008 và Trần Võ Thiên B, sinh ngày 24/5/2010 cho nguyên đơn Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Trần Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002489 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Mỹ Tây
(GCNKH số 85, ngày 17/12/2007);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền